

TÁI HÌNH SỰ HÓA HÀNH VI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY Ở VIỆT NAM DƯỚI GÓC NHÌN CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ: NGHIÊN CỨU TỪ ĐIỀU 256A BỘ LUẬT HÌNH SỰ

HOÀNG THỊ KHÁNH HOÀN
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Nhận bài ngày 20/6/2026. Sửa chữa xong 20/7/2026. Duyệt đăng 21/7/2026.

Abstract

The introduction of Article 256a into the 2015 Penal Code through Law No. 86/2025/QH15 marks a shift from decriminalization to the selective recriminalization of unlawful drug use in Vietnam. Using legal analysis, synthesis, comparative legal research, and documentary review, this article clarifies the criminal policy basis of this legislative change from the perspective of the ultima ratio principle. It also evaluates the provisions of Article 256a and identifies key difficulties in their implementation. Based on the findings, the article proposes recommendations to improve the legal framework, application guidelines, and implementation mechanisms, thereby enhancing the consistency, feasibility, and effectiveness of Vietnam's criminal policy on unlawful drug use.

Keywords: Article 256a, unlawful drug use, Penal Code, criminal policy, recriminalization, drug prevention and control.

1. Đặt vấn đề

Ma túy và việc sử dụng trái phép chất ma túy luôn là một trong những vấn đề xã hội phức tạp, tác động trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển bền vững. Trong những năm gần đây, cùng với sự xuất hiện của các loại ma túy tổng hợp và xu hướng trẻ hóa người sử dụng, tình hình sử dụng trái phép chất ma túy ở Việt Nam tiếp tục diễn biến phức tạp, làm gia tăng áp lực đối với công tác phòng, chống ma túy (PCMT). Theo Báo cáo số 243/BC-BCA của Bộ Công an, đến cuối năm 2024 cả nước có 181.898 người nghiện ma túy; trong năm 2024 có 25.951 người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm pháp luật, trong đó 17.832 trường hợp bị xử lý hình sự (Bộ Công an, 2025). Những số liệu trên phản ánh rằng việc tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về PCMT vẫn là yêu cầu đặt ra từ thực tiễn. Quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về PCMT ở Việt Nam cho thấy quan điểm xử lý đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã có nhiều thay đổi. Sau khi bãi bỏ tội sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2009, pháp luật chuyển từ mô hình xử lý hình sự sang ưu tiên áp dụng các biện pháp quản lý hành chính, điều trị, cai nghiện và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. Dù vậy, thực tiễn áp dụng pháp luật cho thấy các biện pháp phi hình sự chưa kiểm soát hiệu quả tình trạng tái sử dụng ma túy đối với một bộ phận người sử dụng. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Quốc hội đã ban hành Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, bổ sung Điều 256a về tội sử dụng trái phép chất ma túy, đánh dấu sự chuyển biến từ chính sách phi hình sự hóa sang tái hình sự hóa có chọn lọc đối với hành vi này (Quốc hội, 2025b). Việc bổ sung Điều 256a không chỉ đặt ra những vấn đề về kỹ thuật lập pháp mà còn làm xuất hiện nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần tiếp tục nghiên cứu, như cơ sở chính sách của việc tái hình sự hóa, phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự, sự phù hợp với nguyên tắc *ultima ratio* và khả năng áp dụng trong thực tiễn. Mặc dù đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến chính sách PCMT hoặc bình luận quy định mới của Bộ luật Hình sự nhưng chưa có nhiều nghiên cứu tiếp cận Điều 256a dưới góc độ chính sách hình sự, gắn với quá trình chuyển

Email: htkhoan@hunre.edu.vn

đổi từ phi hình sự hóa sang tái hình sự hóa có chọn lọc. Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu đó, bài viết tập trung phân tích cơ sở chính sách hình sự của việc bổ sung Điều 256a, đánh giá quy định của điều luật dưới góc độ kỹ thuật lập pháp và khả năng áp dụng, đồng thời đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở của chính sách hình sự về tái hình sự hóa hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Trong hệ thống chính sách pháp luật, chính sách hình sự giữ vai trò định hướng việc sử dụng các biện pháp của luật hình sự nhằm phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Nội dung của chính sách hình sự không mang tính bất biến mà luôn được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, diễn biến của tình hình tội phạm và yêu cầu bảo đảm quyền con người. Do đó, việc lựa chọn hình sự hóa, phi hình sự hóa hay tái hình sự hóa một hành vi không chỉ là sự thay đổi của quy định pháp luật mà còn phản ánh sự thay đổi trong nhận thức của Nhà nước về mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và vai trò của pháp luật hình sự trong từng giai đoạn phát triển (Nguyễn Ngọc Hòa, 2019; Nguyễn Hòa Bình, 2021). Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chính sách hình sự của Việt Nam đã trải qua những bước điều chỉnh đáng kể. Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định tội sử dụng trái phép chất ma túy với quan điểm sử dụng chế tài hình sự như một công cụ trực tiếp để đấu tranh với các hành vi liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, từ năm 2009, cùng với sự thay đổi trong nhận thức về người nghiện ma túy và xu hướng tiếp cận của nhiều quốc gia trên thế giới, nhà làm luật đã bãi bỏ tội danh này, chuyển trọng tâm từ xử lý hình sự sang áp dụng các biện pháp quản lý hành chính, điều trị, cai nghiện và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. Quan điểm đó tiếp tục được kế thừa trong Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật Phòng, chống ma túy thể hiện cách tiếp cận coi nghiện ma túy không chỉ là vấn đề pháp lý mà còn là vấn đề y tế và xã hội (Quốc hội, 2015a). Việc phi hình sự hóa hành vi sử dụng trái phép chất ma túy phù hợp với xu hướng hạn chế hình sự hóa trong khoa học luật hình sự hiện đại. Theo đó, đối với những hành vi mà các biện pháp quản lý, giáo dục, điều trị hoặc các công cụ pháp lý khác có thể phát huy hiệu quả thì không nhất thiết phải sử dụng đến chế tài hình sự. Cách tiếp cận này góp phần bảo đảm tính nhân đạo của pháp luật hình sự, hạn chế những tác động tiêu cực của việc áp dụng hình phạt đối với người sử dụng ma túy, đồng thời tạo điều kiện để họ được tiếp cận các chương trình điều trị và phục hồi. Tuy nhiên, chính sách hình sự luôn phải được đánh giá trên cơ sở thực tiễn thi hành pháp luật. Sau hơn 15 năm thực hiện chủ trương phi hình sự hóa, mặc dù hệ thống pháp luật về PCMT đã được hoàn thiện theo hướng tăng cường quản lý người sử dụng, điều trị nghiện và quản lý sau cai nhưng đối với một bộ phận người sử dụng trái phép chất ma túy, các biện pháp này chưa đạt được hiệu quả phòng ngừa như mong muốn. Thực tiễn áp dụng pháp luật cho thấy vẫn còn tình trạng tái sử dụng ma túy sau cai nghiện, không chấp hành các biện pháp quản lý hoặc tiếp tục thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Có thể nhận thấy việc chỉ dựa vào các biện pháp hành chính và y tế trong mọi trường hợp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, từ đó đặt ra yêu cầu nghiên cứu điều chỉnh chính sách hình sự đối với nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

Từ yêu cầu thực tiễn nêu trên, Luật số 86/2025/QH15 đã bổ sung Điều 256a vào Bộ luật Hình sự năm 2015, đánh dấu sự điều chỉnh chính sách hình sự đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quốc hội, 2025b). Tuy nhiên, cần khẳng định rằng sự điều chỉnh này không đồng nghĩa với việc khôi phục mô hình hình sự hóa trước năm 2009. Khác với quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 256a không coi mọi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đều là tội phạm mà chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những trường hợp đáp ứng các điều kiện luật định. Qua quy định này có thể thấy nhà làm luật đã lựa chọn mô hình tái hình sự hóa có chọn lọc, trong đó chế tài hình sự được áp dụng đối với nhóm chủ thể mà các biện pháp quản lý, điều trị hoặc cai nghiện đã không còn phát huy hiệu quả. Dưới góc độ lý luận, sự điều chỉnh này phù hợp với nguyên tắc *ultima ratio* - nguyên tắc coi pháp luật hình sự là biện pháp cuối cùng trong hệ thống các công cụ điều chỉnh xã hội. Nguyên tắc này đòi hỏi việc hình sự hóa chỉ được đặt ra khi các biện pháp pháp lý khác không còn đủ khả năng bảo vệ hiệu quả các quan hệ xã hội và việc áp dụng hình phạt là cần thiết, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi. Theo đó, việc bổ sung Điều 256a không phủ nhận giá trị của chính sách điều trị và phục hồi người nghiện ma túy mà chỉ bổ sung công cụ pháp lý nhằm xử lý những trường hợp đặc biệt, qua đó bảo đảm sự cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ trật tự, an toàn

xã hội với yêu cầu bảo đảm quyền con người. Kinh nghiệm của một số quốc gia cũng cho thấy không tồn tại một mô hình duy nhất trong xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong khi Bồ Đào Nha lựa chọn phi hình sự hóa gắn với hệ thống điều trị và hỗ trợ xã hội phát triển, Singapore vẫn duy trì chính sách xử lý nghiêm kết hợp quản lý chặt chẽ còn Nhật Bản áp dụng mô hình kết hợp giữa xử lý hình sự và phục hồi người nghiện. Điểm chung của các quốc gia này là việc lựa chọn chính sách không phụ thuộc đơn thuần vào việc có hay không áp dụng chế tài hình sự mà phụ thuộc vào khả năng phối hợp giữa pháp luật hình sự với hệ thống y tế, an sinh xã hội và quản lý nhà nước (United Nations Office on Drugs and Crime, 2024). Những kinh nghiệm này có thể được tham khảo đối với Việt Nam trong quá trình triển khai Điều 256a. Nhìn từ góc độ chính sách hình sự, việc bổ sung Điều 256a là kết quả của quá trình điều chỉnh chính sách hình sự trên cơ sở tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật, đồng thời phản ánh sự chuyển dịch từ mô hình phi hình sự hóa hoàn toàn sang mô hình tái hình sự hóa có chọn lọc. Chính sách này không làm thay đổi định hướng nhân đạo trong PCMT mà hướng tới hoàn thiện hệ thống công cụ pháp lý để xử lý phù hợp đối với từng nhóm đối tượng, bảo đảm sự hài hòa giữa yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm với mục tiêu điều trị, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng của người sử dụng trái phép chất ma túy.

2.2. Đánh giá quy định của Điều 256a Bộ luật Hình sự

Việc bổ sung Điều 256a vào Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đánh dấu bước điều chỉnh quan trọng trong chính sách hình sự của Việt Nam đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. So với quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, điều luật mới không khôi phục việc xử lý hình sự đối với mọi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ áp dụng đối với những trường hợp đáp ứng các điều kiện luật định (Quốc hội, 2025b). Cách thiết kế này phản ánh sự chuyển dịch từ mô hình hình sự hóa toàn diện sang mô hình hình sự hóa có chọn lọc, phù hợp với định hướng hạn chế sử dụng pháp luật hình sự như một công cụ quản lý xã hội trong những trường hợp không thật sự cần thiết.

Từ góc độ chính sách hình sự, Điều 256a thể hiện sự phân hóa trách nhiệm hình sự trên cơ sở mức độ nguy hiểm của hành vi và tình trạng pháp lý của người thực hiện hành vi. Trách nhiệm hình sự không được đặt ra ngay từ lần đầu sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ áp dụng đối với người đã hoặc đang thuộc diện quản lý theo quy định của pháp luật về PCMT nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Qua cách thiết kế điều luật có thể thấy nhà làm luật đã lựa chọn cách tiếp cận kết hợp giữa biện pháp hành chính, điều trị và biện pháp hình sự, trong đó hình phạt chỉ được sử dụng sau khi các biện pháp phòng ngừa khác không đạt hiệu quả. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa hạn chế nguy cơ hình sự hóa quá mức đối với người sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt khác, Điều 256a còn thể hiện sự thống nhất giữa Bộ luật Hình sự với Luật Phòng, chống ma túy khi việc truy cứu trách nhiệm hình sự được đặt trong mối quan hệ với các biện pháp quản lý người sử dụng và người nghiện ma túy. Sự liên kết trên góp phần bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, đồng thời khẳng định rằng xử lý hình sự chỉ là một khâu trong tổng thể chính sách PCMT, không thay thế vai trò của công tác điều trị, cai nghiện và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tích cực, Điều 256a vẫn bộc lộ một số hạn chế có thể ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng trong thực tiễn.

Thứ nhất, điều luật chưa làm rõ nội hàm của khái niệm “sử dụng trái phép chất ma túy”. Bộ luật Hình sự không đưa ra định nghĩa pháp lý của hành vi này, trong khi Luật Phòng, chống ma túy chủ yếu điều chỉnh hoạt động quản lý người sử dụng và người nghiện ma túy mà không quy định dấu hiệu pháp lý của hành vi phục vụ cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự (Quốc hội, 2025a). Điều này có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

Thứ hai, việc chứng minh hành vi phạm tội đặt ra nhiều khó khăn về chứng cứ. Trong thực tiễn, kết quả xét nghiệm chỉ phản ánh việc trong cơ thể có chất ma túy tại thời điểm lấy mẫu nhưng không chứng minh được thời điểm, địa điểm hoặc phương thức sử dụng. Nếu không có các chứng cứ khác hỗ trợ thì việc xác định hành vi phạm tội có thể gặp nhiều vướng mắc, đồng thời làm phát sinh nguy cơ ảnh hưởng đến nguyên tắc suy đoán vô tội và nguyên tắc xác định sự thật của vụ án trong tố tụng hình sự (Quốc hội, 2015b).

Thứ ba, việc áp dụng Điều 256a phụ thuộc đáng kể vào hiệu quả của hệ thống quản lý hành chính về PCMT. Để xác định một người có thuộc trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay không, cơ quan tiến

hành tố tụng phải xác minh tình trạng quản lý, điều trị hoặc cai nghiện của người đó theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Nếu hồ sơ quản lý thiếu đầy đủ, dữ liệu không được cập nhật hoặc việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền chưa kịp thời thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc áp dụng điều luật.

Ngoài ra, Điều 256a mới được ban hành nên hiện chưa có văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất. Một số nội dung quan trọng như giá trị chứng minh của kết quả xét nghiệm, căn cứ xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mối quan hệ giữa trách nhiệm hình sự với các biện pháp quản lý hành chính và điều trị nghiện vẫn cần được cơ quan có thẩm quyền giải thích và hướng dẫn cụ thể. Đây là tiền đề quan trọng để bảo đảm việc áp dụng Điều 256a được thống nhất trên phạm vi cả nước.

Ở góc độ chính sách hình sự, hiệu quả của Điều 256a không chỉ được đánh giá thông qua khả năng xử lý hành vi vi phạm mà còn ở việc bảo đảm sự cân bằng giữa yêu cầu đấu tranh PCMT với việc tôn trọng và bảo vệ quyền con người. Mặc dù điều luật đánh dấu sự trở lại của chế tài hình sự đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự đã được thu hẹp đáng kể so với mô hình trước năm 2009. Theo đó, không phải mọi trường hợp sử dụng trái phép chất ma túy đều bị coi là tội phạm mà chỉ những người đã hoặc đang thuộc diện quản lý theo quy định của pháp luật và vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy mới bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Cách tiếp cận này cho thấy nhà làm luật vẫn duy trì quan điểm lấy điều trị, cai nghiện và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng làm giải pháp chủ đạo, trong khi pháp luật hình sự chỉ được sử dụng như biện pháp cuối cùng khi các biện pháp quản lý và hỗ trợ khác không còn phát huy hiệu quả. Điều này cũng thể hiện sự vận dụng nguyên tắc *ultima ratio* trong chính sách hình sự hiện đại, góp phần hạn chế nguy cơ hình sự hóa quá mức đối với người sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, để bảo đảm đúng tinh thần của điều luật, các cơ quan tiến hành tố tụng cần thận trọng trong việc đánh giá điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự và chứng cứ của vụ án, tránh đồng nhất người nghiện ma túy với người phạm tội hoặc mở rộng phạm vi áp dụng vượt quá ý chí của nhà làm luật. Chỉ khi việc áp dụng Điều 256a được đặt trong mối quan hệ hài hòa với các chính sách điều trị, phục hồi và bảo đảm quyền con người thì mục tiêu của chính sách tái hình sự hóa có chọn lọc mới thực sự được hiện thực hóa.

Từ góc độ tổng thể, Điều 256a thể hiện sự đổi mới trong chính sách hình sự đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thông qua việc lựa chọn mô hình hình sự hóa có chọn lọc, góp phần khắc phục những hạn chế của chính sách phi hình sự hóa trước đây. Tuy nhiên, hiệu quả của điều luật không chỉ phụ thuộc vào nội dung quy định mà còn phụ thuộc vào cơ chế hướng dẫn áp dụng, sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền và sự đồng bộ giữa pháp luật hình sự với pháp luật về PCMT. Vì vậy, việc tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật và cơ chế thực thi là yêu cầu cần thiết nhằm bảo đảm Điều 256a phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

2.3. Kiến nghị hoàn thiện quy định về tội sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256a Bộ luật Hình sự

Việc bổ sung Điều 256a vào Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thể hiện sự điều chỉnh kịp thời của chính sách hình sự nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh PCMT trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, để quy định này được áp dụng thống nhất và phát huy hiệu quả trong thực tiễn cần tiếp tục hoàn thiện cả quy định pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện.

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện quy định của Điều 256a và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng làm rõ các dấu hiệu pháp lý của tội phạm. Trong đó, cần có hướng dẫn thống nhất về khái niệm “sử dụng trái phép chất ma túy”, căn cứ xác định hành vi sử dụng, giá trị chứng minh của kết quả xét nghiệm và nguyên tắc đánh giá chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, cần rà soát các quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Phòng, chống ma túy nhằm bảo đảm sự thống nhất về thuật ngữ, điều kiện áp dụng và trình tự xử lý giữa các văn bản pháp luật có liên quan. Việc hoàn thiện quy định theo hướng rõ ràng, minh bạch sẽ góp phần hạn chế cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và bảo đảm nguyên tắc áp dụng thống nhất pháp luật.

Song song với việc hoàn thiện quy định cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng Điều 256a. Do đây là quy định mới, nhiều vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa được giải thích cụ thể, đặc biệt là việc xác định căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự và mối quan hệ giữa trách nhiệm hình sự với các biện pháp quản lý hành chính, điều trị và cai nghiện. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an cần phối hợp xây dựng hướng dẫn áp dụng thống nhất để

tạo cơ sở cho hoạt động điều tra, truy tố và xét xử. Đồng thời, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa cơ quan điều tra, cơ sở cai nghiện, cơ sở điều trị nghiện và cơ quan quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong việc trao đổi thông tin và xác minh tình trạng pháp lý của người bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất về người sử dụng và người nghiện ma túy cũng là giải pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và giảm thiểu những khó khăn trong quá trình áp dụng Điều 256a. Ở phương diện khác, việc áp dụng Điều 256a cần được đặt trong tổng thể chính sách PCMT và quán triệt nguyên tắc *ultima ratio*. Pháp luật hình sự chỉ nên được sử dụng như biện pháp cuối cùng đối với những trường hợp đáp ứng đầy đủ các điều kiện luật định và sau khi các biện pháp quản lý, điều trị hoặc cai nghiện không đạt được hiệu quả mong muốn. Do đó, cùng với việc xử lý hình sự, Nhà nước cần tiếp tục đầu tư cho hệ thống điều trị nghiện, quản lý sau cai và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và phòng ngừa xã hội nhằm giảm nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy. Hiệu quả của chính sách chỉ có thể đạt được khi các biện pháp hình sự, hành chính, y tế và xã hội được triển khai đồng bộ thì mục tiêu giảm cầu ma túy, hạn chế tái nghiện và phòng ngừa vi phạm pháp luật mới có thể đạt được một cách bền vững.

Có thể khẳng định rằng, việc hoàn thiện Điều 256a không chỉ dừng lại ở việc sửa đổi nội dung của điều luật mà còn đòi hỏi sự hoàn thiện đồng bộ của hệ thống pháp luật, cơ chế hướng dẫn áp dụng và tổ chức thực hiện. Đây là điều kiện quan trọng để bảo đảm chính sách tái hình sự hóa hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được thực hiện đúng mục tiêu lập pháp, vừa nâng cao hiệu quả đấu tranh PCMT, vừa bảo đảm tôn trọng quyền con người và phù hợp với định hướng cải cách tư pháp ở Việt Nam.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc bổ sung Điều 256a vào Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) phản ánh sự điều chỉnh trong chính sách hình sự của Việt Nam đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên cơ sở tổng kết thực tiễn và yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác PCMT. Quy định mới không khôi phục mô hình hình sự hóa toàn diện như trước năm 2009 mà lựa chọn cách tiếp cận tái hình sự hóa có chọn lọc, chỉ áp dụng trách nhiệm hình sự đối với những trường hợp đáp ứng các điều kiện do pháp luật quy định. Cách tiếp cận này thể hiện sự kết hợp giữa yêu cầu bảo đảm trật tự, an toàn xã hội với định hướng hạn chế hình sự hóa và phù hợp với nguyên tắc *ultima ratio* trong chính sách hình sự hiện đại. Những phân tích ở trên cho thấy Điều 256a là bước hoàn thiện quan trọng của pháp luật hình sự, góp phần bổ sung công cụ pháp lý để xử lý những trường hợp mà các biện pháp quản lý, điều trị và cai nghiện không còn phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, để quy định này được áp dụng thống nhất và phát huy giá trị trong thực tiễn vẫn cần tiếp tục hoàn thiện một số nội dung về dấu hiệu pháp lý của tội phạm, cơ chế chứng minh trong tố tụng hình sự, cũng như bảo đảm sự thống nhất giữa Bộ luật Hình sự với pháp luật về PCMT và các văn bản hướng dẫn thi hành. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết kiến nghị tiếp tục hoàn thiện Điều 256a và các văn bản hướng dẫn áp dụng; tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan quản lý, điều trị và cai nghiện; đồng thời bảo đảm việc áp dụng pháp luật hình sự luôn gắn với các biện pháp phòng ngừa, điều trị, phục hồi và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. Chỉ khi các giải pháp lập pháp và tổ chức thực hiện được triển khai đồng bộ thì chính sách tái hình sự hóa hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mới có thể phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả PCMT và bảo đảm sự cân bằng giữa yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm với việc bảo vệ quyền con người trong Nhà nước pháp quyền.

Tài liệu tham khảo

Bộ Công an (2025). Báo cáo số 243/BC-BCA, ngày 25/01/2025 tổng kết công tác phòng, chống ma túy năm 2024 và phương hướng công tác trọng tâm năm 2025.

Đào Trí Úc (2000). *Luật Hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Khoa học xã hội, tr. 78.

Nguyễn Hòa Bình (2021). *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. NXB Công an nhân dân, tr. 112-115.

Nguyễn Ngọc Hòa (2019). *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*. NXB Công an nhân dân, tr. 56-58.

Quốc hội (2015a). *Bộ luật Hình sự*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Quốc hội (2015b). *Bộ luật Tố tụng hình sự*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Quốc hội (2025a). *Luật Phòng, chống ma túy*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Quốc hội (2025b). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự*. Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025.

United Nations Office on Drugs and Crime (2024). *World Drug Report*. <https://www.unodc.org/unodc/en/data-and-analysis/wdr2024-annex.html>.